

# 외국인 유학생 건강보험 적용 안내

Guide for International Students Subscribing  
to National Health Insurance

2021.3.1.부터 외국인 유학생도  
국민건강보험에 가입됩니다



2021년 2월 제작

- 自2021年3月1日起外国留学生也可以加入国民健康保险 -

## 参保对象

- 留学生、外国人和在外国民

## 参保时间

※ 在韩滞留的留学生中, 未加入健康保险的留学生在2021年3月1日自动参保

| 滞留资格区分                     | 适用时间               |
|----------------------------|--------------------|
| 留学 (D-2)、<br>小初高中生 (D-4-3) | 首次入境 → 外国人登记日      |
|                            | 再入境 → 再入境日         |
| 一般研修 (D-4)                 | 自入境日起6个月后参保        |
| 在外国民·在外同胞留学生               | 入境后入学日参保 (提交在读证明时) |

## 征收保险费

- 2021年度留学生保险费：43,490韩元 (3月1日参保者)
- 4月保险费 39,540韩元 + 3月保费10次分期缴费中的1次 3,950韩元  
☞ 缴纳超出本地自费参保人平均保险费的人员除外  
☞ 以每户为标准, 只有收入金额在360万韩元以下、财产课税标准在13,500万韩元以下时才适用减轻政策
- (减少保险费)  
为了减轻留学生的保险费负担, 优惠从1年50% → 扩大至70% (减少)

| 现行    | → | 2021.3 - 2022.2 |
|-------|---|-----------------|
| 减少50% |   | 减少70%           |

※ 为了减轻留学生的保险费负担, 2021年3月的保险费分10次分期缴纳  
实际保险费：43,490韩元 = 4月保险费 (39,540韩元) + 3,950韩元 (3月1次分期结算费用)

- (缴纳保险费)
  - (缴纳时间) 每月25日前预缴次月保险费
  - (示例) 2021年4月保险费 → 2021年3月25日前缴纳 (每月10日左右发送通知单)
  - (缴纳方法) 自动转账(存折·银行卡)、公团网站、公团支社、银行

## 征收保险费

- (申请电子通知·自动转账和退款账户) : 致电、登陆官网、访问中心或支社进行申请
  - 可以代替邮件通知单, 申请电子邮箱或手机通知单
  - 申请自动转账时, 可以方便地缴纳保险费, 登记退款账户时, 可以迅速地接收退款

Android

iPhone (iOS)



\* Electronic billing

## 健康保险优惠 自参保日起即可使用

- (与韩国人享受同等优惠) 可以享受牙科·韩医院诊疗、体检、怀孕·分娩相关的诊疗费 (国民幸福卡) 和各种优惠
- ※ 治疗对工作或日常生活没有妨碍的疾病等时, 不适用健康保险 (例) 以美容为目的的手术等

### ※ (本人负担额) 利用疗养机构时, 仅负担部分费用

- 门诊: 健康保险适用费用总额的30%-60%  
(根据疗养机构的种类和所在地发生差异, 住院诊疗适用20%)

- ※ 普通体验以出生年份为基准, 每2年 (非办公室岗位1年) 实施1次以上  
… 2021年出生者是奇数年份出生者

## 滞纳保险费时的不利后果

- (保险赔付限制) 滞纳保险费时, 从缴纳截止日的次日1日开始到缴清保险费前, 无法在医院·诊所等获得保险优惠
- (签证延期等限制) 向法务部申请签证延期等滞留许可时, 发生不利后果  
→ (例外) 滞纳的健康保险费不满50万韩元、其他征收金不满10万韩元时, 签证延期不受限制
- (滞纳处分) 规定期限并催缴、在该期限到来前未缴纳时, 可以执行扣押不动产、汽车、存款等的强制征收程序  
→ 滞纳金可以分期缴纳, 缴清滞纳保险费时解除保险赔付限制, 可以获得保险赔付

## 与民间保险的区别

- (直接赔付) 接受诊疗后无需另行履行保险金申请程序
- (保障次数·金额) 次数·金额无限制 \* 部分费用由本人负担
- (本人负担金上限制) 根据参保人的收入水平划分为7个阶段, 每年退还本人负担金的超出金额
- (怀孕·分娩诊疗费支援) 提供用于怀孕·分娩相关的诊疗和购买处方药剂·治疗材料的使用券 (国民幸福卡), 可以在健康保险公团全韩国各支社和金融机构申请

## 参保程序

- 即使留学生没有另行向公团申报, 也自动进行加入处理
- 向韩国境内滞留地 (居住地) 发送健康保险证和参保指南

※ 但是, 以下情况必须访问附近的支社进行申报  
(首尔·京畿·仁川地区须向管辖地的外国人信访中心申报)

- 想和家属 (配偶及未成年子女) 一起缴纳保险费时
- 在韩国留学的在外国民或在外同胞 (F-4) 参保时
- 滞留地 (居住地)、护照号码、滞留资格等发生变更时

- ※ 通过外国法令、外国保险、与雇主签订的合同获得 (相当于法律第41条规定的) 医疗保障时, 可以申请不加入健康保险

## 家属认定标准和文件提交标准

- 想和家属一起缴纳保险费时的申请程序
  - 对象: 配偶及未满19周岁的未成年子女 (韩国境内滞留地必须相同)
  - 家属关系证明材料提交标准
    - ① 发放家属·婚姻关系文件
    - ② 国籍局外交部或Apostille网站确认
    - ③ 韩文翻译公证


※ (文件有效期)

- 韩国境内签发文件: 自签发日起3个月
- 韩国境外签发文件: 文件发放日或外交部 (Apostille网站) 确认日起9个月



## 外国人信访中心运营指南 首尔和首都圈

- (处理业务) 健康保险本地自费参保人和被扶养人的资格取得、资格管理、保险费收款等
- (使用对象) 居住在以下地区的外国人和在外国民访问管辖地区内的中心

| 中心名称  | 管辖地区                             | 中心指南  |
|-------|----------------------------------|---|
| 首尔中心  | 首尔全境                             |  |
| 安山中心  | 安山、始兴、军浦                         |   |
| 水原中心  | 水原、龙仁、华城、乌山、城南                   |   |
| 仁川中心  | 仁川、富川、金浦、光明                      |   |
| 议政府中心 | 议政府、南扬州、加平、抱川、东豆川、涟川、扬州、九里、高阳、坡州 |   |

※ 如果居住在其他地区, 可以访问附近的健康保险公团支社



### 电话 / 咨询

 1577-1000

 033-811-2000

外语  
(英语、汉语、越南语、乌兹别克语)

※ 利用时间：平日上午9点 ~ 下午6点

- Kể từ ngày 1.3.2021, du học sinh người nước ngoài cũng sẽ phải tham gia bảo hiểm y tế quốc dân -

## Đối tượng tham gia

- Du học sinh, người nước ngoài và công dân cư trú tại nước ngoài

## Thời gian tham gia

※ Du học sinh đang cư trú tại Hàn Quốc mà chưa tham gia bảo hiểm y tế sẽ bắt buộc phải tham gia từ ngày 1.3.2021.

| Phân loại tư cách lưu trú   | Thời điểm áp dụng   |
|---|---|
| Du học (D-2),<br>Học sinh tiểu học, THCS,<br>THPT (D-4-3)               | Nhập cảnh lần đầu →<br>Ngày đăng ký người nước ngoài  |
|   | Tái nhập cảnh → Ngày tái nhập cảnh  |
| Đào tạo tổng hợp (D-4)  | Tham gia sau khi 6 tháng kể từ ngày nhập cảnh   |
| Du học sinh là kiều bào ở<br>nước ngoài, công dân trú<br>tại nước ngoài | Được tham gia vào ngày nhập học sau khi nhập<br>cảnh (Nếu trình ra giấy chứng nhận đang theo<br>học tại trường) |

## Nộp phí bảo hiểm

- Phí bảo hiểm của du học sinh năm 2021: 43.490 won (Người tham gia từ ngày 1.3.)
- Phí bảo hiểm tháng 4 là 39.540 won + 3.950 won tương đương với 1 lần trong số 10 lần trả góp phí bảo hiểm tháng 3
  - ☞ Ngoại trừ trường hợp nộp nhiều hơn mức phí bảo hiểm trung bình của người tham gia bảo hiểm tại địa phương
  - ☞ Chỉ giảm trong trường hợp thu nhập tính theo hộ gia đình ở mức dưới 3,6 triệu won và tổng tài sản là căn cứ tính thuế dưới 135 triệu won
- (Giảm phí bảo hiểm)  
Để giảm tải gánh nặng phí bảo hiểm cho du học sinh, tỷ lệ giảm phí tăng lên từ 50% → 70% trong 1 năm

|           |   |                   |
|-----------|---|-------------------|
| Hiện hành | → | 3.2021. ~ 2.2022. |
| Giảm 50%  |   | Giảm 70%          |

※ Để giảm tải gánh nặng phí bảo hiểm, phí bảo hiểm của tháng 3.2021. sẽ được chia ra nộp thành 10 lần.

Phí bảo hiểm thực tế: 43.490 won = Phí bảo hiểm hàng tháng (39.540 won) + 3.950 won (1 lần nộp trả góp)

- (Nộp phí bảo hiểm)  
- (Thời gian nộp) Nộp trước phí bảo hiểm của tháng sau, hạn nộp là ngày 25 hàng tháng  
→ (Ví dụ) Phí bảo hiểm tháng 4.'21. → Hạn nộp là đến hết 25.3.'21. (Gửi thông báo vào khoảng ngày mùng 10 hàng tháng)



## Nộp phí bảo hiểm

- (Cách thức nộp) Chuyển khoản tự động (tài khoản, thẻ), trang chủ, chi nhánh cơ quan bảo hiểm, ngân hàng
- (Đăng ký nhận thông báo điện tử, chuyển khoản tự động và tài khoản nhận hoàn tiền): Đăng ký qua điện thoại, trang chủ, trung tâm, chi nhánh
  - Có thể đăng ký nhận thông báo qua điện thoại di động hoặc email thay cho thông báo gửi qua đường bưu điện.
  - Đăng ký chuyển khoản tự động để nộp tiền tiện lợi, đăng ký trước tài khoản nhận hoàn tiền để được chi trả nhanh chóng.

Android



iPhone (iOS)



\* Electronic billing



## Phúc lợi bảo hiểm y tế Có thể sử dụng kể từ ngày tham gia

- (Hưởng phúc lợi giống như người Hàn Quốc) Có thể được hưởng nhiều ưu đãi, phí khám chữa bệnh liên quan đến mang thai, sinh đẻ (Thẻ hạnh phúc quốc dân), khám sức khỏe, phí khám chữa bệnh tại nha khoa, phòng khám Đông y.
- ※ Ngoại trừ các nội dung không áp dụng bảo hiểm y tế như điều trị bệnh không gây trở ngại cho cuộc sống sinh hoạt thường ngày hoặc công việc (Ví dụ: Phẫu thuật vì mục đích thẩm mỹ v.v.)

※ (Phần chi phí bản thân người được bảo hiểm phải chi trả) Thanh toán một phần chi phí khi sử dụng cơ sở y tế

- Khám chữa bệnh ngoại trú: 30-60% tổng tiền phí bảo hiểm áp dụng bảo hiểm y tế (Tùy theo loại hình cơ sở y tế và địa điểm mà sẽ có sự khác biệt, áp dụng mức 20% phí nhập viện và khám chữa bệnh)

- ※ Việc khám sức khỏe tổng quát được thực hiện dựa trên năm sinh, mỗi 2 năm (1 năm nếu không phải là nhân viên văn phòng) từ 1 lần trở lên... Năm 2021 là khám cho những người sinh năm lẻ.



## Những điều bất lợi gặp phải khi không nộp phí bảo hiểm

- (Hạn chế nhận trợ cấp bảo hiểm) Không được nhận phúc lợi trợ cấp bảo hiểm y tế tại các bệnh viện và phòng khám kể từ ngày mùng 1 của tháng tiếp sau tháng có ngày đến hạn nộp cho đến khi thanh toán đầy đủ.
- (Hạn chế gia hạn visa) Gặp bất lợi khi xin cấp phép lưu trú như gia hạn visa với Bộ Tư pháp.
- (Ngoại lệ) Trường hợp chậm nộp phí bảo hiểm y tế dưới 500 ngàn won, chậm nộp các khoản phải đóng khác dưới 100 ngàn won thì không hạn chế gia hạn visa.
- (Xử lý chậm nộp) Đặt ra kỳ hạn để đốc thúc việc nộp tiền, nếu đến kỳ hạn đó mà vẫn chưa nộp phí bảo hiểm thì có thể tiến hành thủ tục cưỡng chế thu như tịch biên bất động sản, xe ô tô, tiền gửi, v.v..



## Những điều bất lợi gặp phải khi không nộp phí bảo hiểm

→ Có thể nộp trả góp đối với khoản tiền chậm nộp, khi thanh toán hết tiền phí bảo hiểm chậm nộp thì sẽ được hủy bỏ hạn chế nhận trợ cấp bảo hiểm và sẽ có thể sử dụng trợ cấp bảo hiểm.



## Điểm khác biệt với bảo hiểm tư nhân

- **(Phúc lợi nhận ngay lập tức)** Không cần thực hiện thủ tục yêu cầu tiền bảo hiểm sau khi khám chữa bệnh.
- **(Số lần và số tiền bảo đảm)** Không hạn chế số lần và số tiền  
\* Bản thân người được bảo hiểm chi trả một phần chi phí.
- **(Giới hạn trên của số tiền mà bản thân người được bảo hiểm phải chi trả)** Phân ra thành 7 bậc tùy theo mức thu nhập của người tham gia và hoàn trả số tiền vượt quá mà bản thân người được bảo hiểm đã chi trả mỗi năm
- **(Hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh, khám thai và sinh đẻ)** Cung cấp vé sử dụng (voucher card) để có thể dùng được khi mua vật tư điều trị, thuốc được kê đơn và khi khám thai, sinh đẻ. Có thể đăng ký và nhận thẻ tại các chi nhánh và cơ quan tài chính trên toàn quốc.



## Thủ tục đăng ký tham gia

- Cơ quan bảo hiểm tự động xử lý tham gia bảo hiểm cho du học sinh mà không cần phải đăng ký.
- Gửi bản hướng dẫn tham gia và thẻ bảo hiểm y tế đến địa chỉ lưu trú (nơi cư trú) ở Hàn Quốc.

※ Tuy nhiên, nhất định phải đến chi nhánh gần nhất để khai báo trong trường hợp dưới đây.

(Đối với Seoul, Gyeonggi, Incheon thì khai báo với Trung tâm dân nguyện người nước ngoài quản lý nơi cư trú.)

- Trường hợp nộp phí bảo hiểm cùng với gia đình (người bạn đời và con cái vị thành niên)
- Trường hợp công dân cư trú ở nước ngoài hoặc kiều bào nước ngoài (F-4) đang du học tại Hàn Quốc
- Trường hợp có nội dung thay đổi như địa chỉ lưu trú (nơi cư trú), số hộ chiếu, tư cách lưu trú, v.v.

※ Trong trường hợp có thể được bảo đảm y tế tương đương với khoản trợ cấp bảo hiểm y tế (khoản trợ cấp chăm sóc y tế theo Điều 41 Luật Bảo hiểm y tế) dựa trên luật của nước ngoài, bảo hiểm nước ngoài, hợp đồng với người sử dụng nên không cần phải có bảo hiểm y tế thì sẽ có thể đăng ký xin không tham gia bảo hiểm y tế.



## Tiêu chuẩn công nhận là gia đình và tiêu chuẩn nộp tài liệu

- Thủ tục đăng ký khi muốn nộp phí bảo hiểm cùng với gia đình
  - Đối tượng: Người bạn đời và con cái vị thành niên dưới 19 tuổi (Địa chỉ lưu trú trong nước phải giống nhau)
  - Tiêu chuẩn nộp giấy tờ chứng minh quan hệ gia đình
    - ① Cấp tài liệu chứng minh quan hệ gia đình và hôn nhân
    - ② Xác nhận Apostille hoặc xác nhận của Cục Quốc tịch - Bộ Ngoại giao
    - ③ Công chứng dịch tiếng Hàn

### ※ (Thời gian có hiệu lực của giấy tờ)

- Giấy tờ cấp tại Hàn Quốc: 3 tháng kể từ ngày cấp
- Giấy tờ cấp tại nước ngoài: 9 tháng kể từ ngày có xác nhận của Bộ Ngoại giao (Apostille) hoặc ngày cấp tài liệu



## Hướng dẫn về việc vận hành Trung tâm dân nguyện ngoài nước ngoài Seoul và vùng thủ đô

- (Công việc xử lý) Cấp tư cách tham gia cho người tham gia bảo hiểm y tế tại địa phương và người phụ thuộc, quản lý tư cách, thu phí bảo hiểm, v.v.
- (Đối tượng sử dụng) Người nước ngoài cư trú ở các địa phương dưới đây và công dân sống tại nước ngoài sử dụng các trung tâm tương ứng.

| Tên trung tâm       | Khu vực quản lý   | Hướng dẫn về trung tâm  |
|---------------------|---|---|
| Trung tâm Seoul     | Toàn bộ Seoul   |  |
| Trung tâm Ansan     | Ansan, Siheung, Gunpo   |   |
| Trung tâm Suwon     | Suwon, Yongin, Hwaseong, Osan, Seongnam   |   |
| Trung tâm Incheon   | Incheon, Bucheon, Gimpo, Gwangmyeong  |   |
| Trung tâm Uijeongbu | Uijeongbu, Namyangju, Gapyeong, Pocheon, Dongducheon, Yeoncheon, Yangju, Guri, Goyang, Paju |   |

※ Trường hợp cư trú ở các khu vực khác thì hãy đến chi nhánh gần nhất.

- Кореяда яшаётган хорижий талабалар 2021 йил 1 март кунидан давлат тиббиёт суғуртасини (NHI) олишга обунани расмийлаштиришлари мажбурийдир -

## Обунани расмийлаштириш ҳуқуқига эга бўлган шахслар

- Хорижий талабалар, муҳожирлар ва бошқа мамлакатлардан кўчиб келган этник корееслар

## Рўйхатдан ўтиш вақти

※ Тиббиёт суғуртасиз Кореяда яшаб келаётган ҳар қандай хорижий талаба, 2021 йил 1 март кунидан NHIга обунани мажбурий тартибда расмийлаштириши керак.

| Виза тури  | Рўйхатдан ўтиш вақти  |
|--|---|
| Талабалик (D-2), бошланғич / ўрта / катта мактабларнинг ўқувчилари (D-4-3)   | Биринчи кириб келиш →<br>Кириб келгanning рўйхатдан ўтиш санаси   |
|  | Такрорий кириб келиш →<br>Такрорий кириб келиш санаси   |
| Оддий ўқиш (D-4), D-4-3га тааллуқли эмас                                     | Кириб келиш санасидан кейин олти ой   |
| Хориждан кўчиб келган корейс миллатига мансуб талабалар ва хорижий талабалар | Таълим муассасасига қабул қилиниш санасига (агар ўқишга қабул қилинганликини тасдиқловчи ҳужжатнинг нусхаси тақдим этилган бўлса) |

## Бадаллар

- 2021 йилга хорижий талабалар учун ҳар ойлик бадаллар: 43 490 вон (1 март куни обунани расмийлаштирган шахслар учун), жумладан
- 39 540 вон апрель ойи учун + 3950 вон (март ойи учун бадалнинг 1/10 қисми)
  - ☞ Юқорида тақдим этилган маълумотлар бадаллар ўлчами жойида қиритилувчи ўртача кўрсаткичдан юқори бўлган шахсларга тааллуқли эмас.
  - ☞ Пасайиш ҳолати фақат 3.6 миллион кронга тенг ёки ундан паст маиший даромад ва 135 миллион кронга тенг ёки ундан паст мулк солиғи базаси учун амал қилади.
- (Бадал қийматини пасайтириш)  
Камайтириш кўрсаткичи талабаларнинг молиявий юкламасини камайтириш мақсадида йилга 50%дан йилга 70%гача ўзгартирилган.

|                       |   |   |
|-----------------------|---|---|
| Дастлабки маълумотлар | → | Қайта кўриб чиқилган (2021 йил март ойи - 2022 йил февраль ойи) |
| Камайтириш 50%га      |   | Камайтириш 70%га  |

※ 2021 йил март ойи учун бадал молиявий юкламани камайтириш мақсадида ўнта тўловлар билан тўланади.

Ҳар ойлик бадал: 43 490 вон = ҳар ойлик бадал (39 540 вон) + 3950 вон (дастлабки бадал)

- (Бадал тўлови)
  - (Тўлов муддати) Кейинги ой учун бадал жорий ойнинг 25-санасигача тўланиши керак (олдидан тўлов).
  - (Мисол) 2021 йил апрель учун бадал → 2021 йил 25 март кунигача тўланиши керак (Ҳисоб ҳар ойнинг тахминан 10-санасига чиқарилади)



## Бадаллар

- (Тўлов усуллари) Дебет ҳисобдан чиқариш (сизнинг банк ҳисобингиздан ёки кредит картадан), веб-сайт, NHIS офиси, банк муассасалари
- (Электрон форматда ҳисобни чиқаришга талабномани узатиш, дебет ҳисобдан чиқариш орқали тўлов ёки тўловларни қайтариш учун ҳисобни рўйхатга олиш): Талабномани киритиш учун, телефон орқали муурожаат қилинг ёки бизнинг веб-сайтга, ёки бевосита NHIS офисига ташриф буюринг.
  - Сиз қозғандаги ҳисобни олиш ўрнига электрон форматда ҳисоб чиқарилишига талабнома киритишингиз мумкин (электрон почта орқали ёки мобил телефонга).
  - Тўлов жараёнини соддалаштириш учун, дебет ҳисобдан чиқаришга талабномани киритинг. Тўловларни қайтарилишини тез амалга ошириш учун банкда ҳисобни расмийлаштиринг.



Электрон биллинг эришимли



## NHI афзалликлари Ҳисобга киритиш пайтидан эришимли

- (Корея фуқаролари учун шундайларга ўхшаш имтиёзлар) Турлича имтиёзлар эришимли, жумладан, стоматолог хизматлари ва шарқона усулларда даволаш, тиббий кўриклар ва ҳомиладорлик ва туғиш билан боғлиқ бўлган тиббий харажатлар (Haengbok Миллий Картаси)
- \* Имтиёзлар ишларга ёки кундалик турмушга таъсир кўрсатмайдиган касалликларни даволаш каби NHI томонидан қопланмайдиган турларга тегишли бўлмайди (масалан, пластик хирургия).

\* (Шахсий қўшимча тўлов) Солиқни сақлаш тизими соҳасида имтиёзларни олаётган шахс қуйида кўрсатилгани каби тиббий харажатларнинг қисмини тўлайди.

- Амбулатор тиббиёт хизматлари: NHI томонидан қопланувчи харажатларнинг 30-60% (тиббий муассасанинг ва тумanning турига боғлиқ ҳолда, Госпитализацияга харажатлар: 20%)

- \* (Умумий тиббий кўриклар) Офис ходимлари учун умумий тиббий кўриклар туғилган йилга боғлиқ ҳолда йилига икки марта эришимли бўлади (офисда ишламайдиган шахслар учун ҳар йили). Масалан, тоқ йилда туғилган шахслар 2021 йилда умумий тиббий кўриқдан ўтишлари мумкин.



## Бадални киритиш мавжуд бўлмаганидаги чекловлар

- (Тиббий суғурта бўйича чекловлар) Тиббий суғурталаш доирасидаги имтиёзлар бадалнинг тўлиқ тўланиши пайтигача, тўловнинг энг охириг муддатидан кейин келувчи ойнинг биринчи санасидан эришимли бўлмайди.
- (Визани узайтиришга чекловлар) Сизнинг Кореяда бўлишингиз Корея иммиграцион хизмати томонидан узайтириб берилмайди.
- (Истисно) Агар муддати ўтган бадалнинг қиймати 500 000 вондан камини ташкил қилса ёки агар бошқа муддати ўтган божларнинг суммаси 100 000 вондан камини ташкил этса, визани узайтиришга чекловлар қўлланилмайди.
- (Бажармаслик ҳолатидаги чоралар) NHIS кўрсатилган муддатда тўловларни талаб қилиш ҳуқуқига эга. Ўрнатилган муддатта суғурталаш қийматларини



## Бадални киритиш мавжуд бўлмаганидаги чекловлар

тўламаслик ҳолатида кўчмас мулк/ ҳаракатланиш воситалари, гаров мулки ва ҳоказоларга нисбатан ундиришнинг мажбурий тартиблари таъсир қилиши мумкин.  
→ Бадаллар бўйича қарздорлик қисмларга бўлиб тўланиши мумкин. Тиббий суғурталашнинг имтиёзлари бўйича чекловлар бундай бадаллар тўлиқ тўлангандан кейин олиб ташланади ва улар эришимли бўлиб қолади.



## Тез-тез тиббий суғурталашдан фарқлар

- (Бевосита қоплаш) Суғурталанган шахс даволашни олгандан кейин тўловларни талаб қилиб олишга мажбур эмас.
- (Имтиёзларнинг миқдори ва ўлчами) Имтиёзларнинг миқдори ва қиймати чекланмаган. \* Бенефициарлар тиббий харажатларнинг бир қисмини тўлайди.
- (Шахсий қўшимча тўлов чеклови) Етти даражага бўлинган шахсий қўшимча тўловнинг максимал чегара кўрсаткичи суғурталанган шахсга нисбатан унинг даромад даражасига боғлиқ ҳолда қўлланилади. Йиллик максимал даражадан ортиқ тўланувчи қиймат қайтарилиши керак.
- (Ҳомиладорлик ва туғиш билан боғлиқ бўлган харажатларнинг таъминлиниши) Карта (Haengbok миллий картаси) ҳомиладорлик ва туғиш билан боғлиқ бўлган даволашни учун, ҳамда тайинланган дори воситалари ва материалларини харид қилиш учун тақдим этилади. Картани олишга аризани NHIS офисларига ёки молия муассасаларига киритиш мумкин.



## Ҳисобга қўшиш тартиби

- Талабалардан бирон бир ҳаракатларни амалга ошириш талаб этилмайди, чунки NHIS уларнинг NHI обунасини автоматик расмийлаштиради.
- NHI картаси ва обуна бўйича қўлланма сизнинг Корёядаги яшаш манзилингизга юборилади.

※ Шунга қарамай, маълум ҳолатларда сизга яқиндаги NHIS офисига ташриф буюришга тўғри келади.

(Агар сиз Сеулда, Кенги-дода ёки Инчхонда яшаб келаётган бўлсангиз, агар сиз куйидагиларни амалга оширмакчи бўлсангиз, сизнинг яшаш жойингизни юрисдикцияси ҳудудда жойлашган хорижий резидентлар учун NHI махсус хизмат) кўрсатиш марказига ташриф буюринг:

- Гуруҳ сифатида ўз оилангизга (жумладан турмуш ўртоғингиз ва вояга етмаган болаларга) нисбатан бадални киритиш истаги бўлсангиз;
- Сиз хориждан келган корейс миллатига мансуб талаба ёки Корёяда таълим олаётган хорижий талаба (F-4 визасининг эгаси) бўлсангиз; ёки,
- Сизнинг маълумотларингизга, масалан, яшаш манзилингиз, паспорт ёки виза рақамингиз, ўзгартириш киритилиши ҳақида хабар бериш истагида бўлсангиз.

※ Агар сизнинг тиббиёт қопламангиз (Миллий Соғлиқни Сақлаш Суғуртаси тўғрисидаги қонуннинг 41 моддаси) хорижий қонунчилик доирасида, ёки хорижий суғурталаш доирасида, ёки сизнинг меҳнат контрактингиз билан мувофиқликда тиббий хизмат кўрсатиш бўйича имтиёзларга мувофиқ келса, сиз обуна бўлишдан воз кечишга ариза киритишга ҳақлисиз.




## Оилавий обуна ва зарурий ҳужжатлар

- Оилавий обунага аризани киритиш
  - Оила таркиби: Турмуш ўртоғи ва 19 ёшгача болалар (Кореяда бир манзил бўйича яшаб келаётганлар)
  - Қариндошликни тасдиқловчи ҳужжатлар
    - ① Оилавий муносабатлар (никоҳ) тўғрисида гувоҳномани тақдим этиш.
    - ② Хориждаги ТИВда ҳужжатга тасдиқлашни ёки апостильни олиш.
    - ③ Ҳужжатнинг корейс тилига таржимасини ва нотариал тасдиқланишини таъминлаш.
- \* (Ҳужжатларнинг ҳақиқийлиги)
  - Кореяда берилган ҳужжатлар: Берилган санадан уч ой
  - Хорижда берилган ҳужжатлар: Берилган санадан ёки ТИВда тасдиқлаш (апостиль) санасидан тўққиз ой



## Хорижий резидентлар учун NHИ хизмат кўрсатиш маркази Сеул ва пойтахт округи

- (Таклиф этилувчи хизматлар) Полисинг маҳаллий сақловчиси ва унинг қарамоғидаги шахслар сифатида таснифлаш, бадаллар қонунийлиги ва уларнинг тўлови билан боғлиқ бўлган масалалар
- (Мақсадли кўрсаткичлар) Қуйидаги ҳудудларда яшаб келаётган муҳожирлар ва хориждан келган корейс миллатига мансуб шахслар қуйида кўрсатилгани каби мувофиқ марказ билан боғланишлари керак.

| Марказнинг номланиши | Юрисдикция ҳудуди  | Марказ ҳақида маълумот  |
|----------------------|--|---|
| Сеулдаги Марказ      | Сеул   |  |
| Ансандаги Марказ     | Ансан, Сихеунг, Гунпо  |   |
| Сувон Маркази        | Сувон, Ёнин, Хвасон, Осан, Соннам  |   |
| Инчхондаги Марказ    | Инчхон, Пучхон, Кимпхо, Кванмён  |   |
| Уижеонгбудаги Марказ | Уижеонгбу, Намянджу, Капхён, Почхон, Тондучхон, Ёнчхон, Янджу, Гури, Коян, Паджу |   |

- \* Агар сиз юқорида кўрсатиб ўтилган ҳудудлардан ташқарида яшаб келаётган бўлсангиз, яқиндаги NHIS офисига мурожаат қилинг.

- Солонгос улсад оршин сууж буй олон улсын оюутнууд 2021 оны 3-р сарын 1-ний өдрөөс эхлэн Үндэсний Эрүүл Мэндийн Даатгалд (ҮЭМД) хамрагдахаар заавал бүртгүүлэх ёстой -



## Болзол Хангаж Буй Этгээдүүд

- Олон улсын оюутнууд, гадаадын иргэд болон гадаадад оршин суугч Солонгос иргэд



## Бүртгүүлэх Хугацаа

※ Солонгос улсад эрүүл мэндийн даатгалгүйгээр оршин сууж буй олон улсын бүх оюутнууд 2021 оны 3-р сарын 1-ний өдрөөс эхлэн ҮЭМД-д хамрагдахаар заавал бүртгүүлэх ёстой.

| Визний Ангилал   | Бүртгүүлэх Хугацаа   |
|--|--|
| Гадаадад суралцах (D-2), Бага/Дунд/Ахлах сургуулийн сурагчид (D-4-3) | Анх хилээр нэвтрэн орсоны дараа ➡<br>Гадаад иргэний бүртгэл хийлгэсэн огноо        |
|  | Хилээр дахин нэвтрэн орсоны дараа ➡<br>Хилээр дахин нэвтрэн орсон огноо            |
| D-4-3 ангиллаас бусад ерөнхий сургалт дадлага (D-4)                  | Хилээр нэвтрэн орсоноос зургаан сарын дараа  |
| Гадаадад суралцагч Солонгос оюутнууд болон олон улсын оюутнууд       | Сургуульд элсэн орсон өдөр (элсэн суралцах зөвшөөрлийн хуулбарыг өгсөн тохиолдолд) |



## Шимтгэл

- 2021 онд олон улсын оюутнуудын төлөх сар бүрийн шимтгэл: 43,490 Вон (3-р сарын 1-нд бүртгүүлсэн хүмүүст хамаарна)
- 4-р сард 39,540 Вон + 3,950 Вон (3-р сарын шимтгэлийн 1/10)
  - ☞ Дотоодын шимтгэлийн хувь хэмжээний дундажаас дээгүүр шимтгэл төлж буй хүмүүст дээрх хувь хэмжээ хамаарахгүй болно.
  - ☞ Шимтгэл бууруулалт нь зөвхөн өрхийн орлого нь 3.6 сая вон эсвэл түүнээс бага болон үл хөдлөх хөрөнгийн татварын суурь нь 135 сая вон эсвэл түүнээс бага хүмүүст хамаарна.
- (Шимтгэлийг Бууруулах)  
Оюутнуудын санхүүгийн дарамтыг багасгах үүднээс шимтгэлийг жилд 50%-иар бууруулдаг байсныг 70% болгож өөрчилсөн.

|                |   |  |
|----------------|---|--|
| Өмнөх          | ➔ | Шинэчилсэн (2021 оны 3-р сар – 2022 оны 2-р сар) |
| 50% бууруулалт |   | 70% бууруулалт                                   |

※ Санхүүгийн дарамтыг бууруулах үүднээс 2021 оны 3-р сарын шимтгэлийг арав хувааж төлөх боломжтой болгосон.  
Сар бүрийн шимтгэл 43,490 Вон = сар бүрийн шимтгэл (39,540 Вон) + 3,950 Вон (хувааж төлөх анхны төлөлт)

- (Шимтгэлийг Төлөх)  
- (Эцсийн Хугацаа) Дараагийн сарын шимтгэлийг одоогийн сарын 25 гэхэд төлсөн байх ёстой (урьдчилсан төлөлт).  
→ (Жишээ) 2021 оны 4-р сарын шимтгэл → 2021 оны 3-р сарын 25 гэхэд төлөх (сар бүрийн 10-ны орчим нэхэмжлэл очно)



## Шимтгэл

- (Төлбөр Хийх Хэлбэр) Шууд Татах (таны банкны данс эсвэл кредит картнаас), вебсайт, ҮЭМДҮ-ний Төв, банкууд
- (Цахим нэхэмжлэл, Шууд Татах Төлөлтөнд бүртгүүлэх эсвэл Буцаан Олголт Авах Данс бүртгүүлэх бол): Бүртгүүлэхийн тулд вебсайт эсвэл ҮЭМДҮ-ний төвд зочлох эсвэл залгана уу.
- Та цаасан нэхэмжлэл хүлээн авахын оронд цахим (э-мэйл эсвэл гар утас) нэхэмжлэл хүлээн авахаар өргөдөл гаргаж болно.
- Төлбөр төлөлтийг хялбарчлах үүднээс төлбөр шууд татах сонголтонд өргөдөл гаргана уу. Буцаан олголтыг түргэн шуурхай хүлээн авахын тулд банкны дансаа бүртгүүлнэ үү.

Android

iPhone (iOS)



Э-нэхэмжлэл авах боломжтой



## ҮЭМД-ийн Хөнгөлөлт Хамрагдсан өдрөөс эхлэн хүчинтэй

- (Солонгос иргэдийн нэгэн адил хөнгөлөлт эдлэнэ) Шүдний болон дорно дахины анагаах ухааны эмчилгээ, эрүүл мэндийн үзлэгүүд болон жирэмслэлт, төрөлттэй холбоотой эмнэлгийн зардлууд (Үндэсний Хэнбуг Карт)
- \* Өдөр тутмын ажил эсвэл амьдралд нөлөөлөхгүй өвчнүүдийн эмчилгээ зэрэг ҮЭМД-д хамрагдахгүй зүйлсэд хөнгөлөлт эдлэх боломжгүй (жишээ: гоо сайхны мэс засал).

\* (Хувь Хамтарсан Төлөлт) Эрүүл мэндийн тусламж үйлчилгээний хөнгөлөлт авч буй хүн доорх байдлаар тухайн эмчилгээний зардлын тодорхой хувийг төлнө.

- Амбулаторийн Эрүүл Мэндийн Үйлчилгээ: ҮЭМД-д хамрагдаж буй зардлын 30%–60% (эрүүл мэндийн тусламж үйлчилгээний байгууллагын төрөл ба хамрах хүрээнээс хамааран янз бүр байна), Хэвтэн Эмчлүүлж Буй Зардал: 20%

- \* (Ерөнхий Эрүүл Мэндийн Үзлэгүүд) Оффисын ажилтнуудын хувьд таны төрсөн оноос хамаарч ерөнхий эрүүл мэндийн үзлэгт хоёр жилд нэг удаа хамрагдана (Оффисын бус ажилтнуудын хувьд жил тутам). Жишээлбэл, сондгой жилд төрсөн хүмүүс 2021 онд ерөнхий эрүүл мэндийн үзлэгт хамрагдана.



## Шимтгэл Төлөөгүйн Улмаас Үүсэх Сөрөг Талууд

- (Эрүүл Мэндийн Даатгалаар Эдлэх Хөнгөлөлт Хязгаарлагдана) Төлбөр төлөх эцсийн хугацаа хэтэрсэний дараагийн сарын эхний өдрөөс эхлэн тухайн шимтгэлийг бүрэн төлж дуусах хүртэл Эрүүл мэндийн тусламж үйлчилгээний байгууллага дээр Эрүүл Мэндийн Даатгалын хөнгөлөлтийг эдлэх боломжгүй.
- (Виз Сунгалт Хязгаарлагдана) Солонгосын Цагаачлалын Албанаас таны Солонгос улсад оршин суухыг сунгахгүй байж болно  
→ (Хамаарахгүй тохиолдол) Төлөгдөөгүй байгаа шимтгэл 500,000 воноос бага эсвэл төлөгдөөгүй байгаа бусад татварууд 100,000 воноос бага тохиолдолд виз сунгалтыг хязгаарлахгүй.
- (Заавал Хангах Нөхцөл) ҮЭМДҮ -нээс тусгайлан заасан хугацаанд төлбөр төлөхийг шаардана. Хэрэв тухайн хүн тусгайлан заасан хугацаанд даатгалын



## Шимтгэл Төлөөгүйн Улмаас Үүсэх Сөрөг Талууд

шимтгэлийг төлөөгүй нөхцөлд тухайн хүний үл хөдлөх хөрөнгө, автомашин, хадгаламж болон бусад зүйлсийг албан журмаар хурааж болзошгүй.

→ Төлөгдөөгүй байгаа шимтгэлүүдийг хувааж төлж болно. Шимтгэлийг хуваан төлөлтөөр бүрэн төлж барагдуулсаны дараа эрүүл мэндийн даатгалын хөнгөлөлтийг хязгаарлахыг зогсоож, хөнгөлөлт эдлэх боломжтой болно.



## Хувийн Эрүүл Мэндийн Даатгалаас Ялгарах

- (Нэн Даруй Хөнгөлөлт Эдлэх Боломжтой) Даатгуулагч эмчилгээ хийлгэсний дараа хөнгөлөлт эдлэх хүсэлт гаргах шаардлагагүй.
- (Хөнгөлөлтийн Тоо ба Хэмжээ) Хөнгөлөлтийн тоо ба хэмжээ хязгааргүй байна. \* Хөнгөлөлт эдлэгчид эмчилгээний зардлын тодорхой хувийг төлнө.
- (Түвшин Тогтоосон Хувь Хамтарсан Төлөлт) Хувь хамтарсан төлөлтийн дээд хязгаарыг даатгуулагчийн орлогын түвшнээс хамааран долоон түвшинд хуваасан. Жил тутмын дээд түвшнээс хэтрүүлсэн төлсөн дүнг буцаан олгоно.
- (Жирэмслэлт ба Төрөлттэй Холбоотой Зардлуудад Дэмжлэг Үзүүлэх) Жирэмслэлт ба төрөлттэй холбоотой эмчилгээ үйлчилгээг хүртэх болон жороор олгосон эм, материалыг худалдан авахад зориулж карт (Үндэсний Хэнбуг Карт) олгоно. Карт авах өргөдлийг ҮЭМДҮ-ний төвүүд эсвэл санхүүгийн байгууллага дээр очиж гаргаж болно.



## Бүртгүүлэх Үйл Явц

- Оюутнуудыг ҮЭМДҮ-нээс ҮЭМД-д автоматаар хамруулдаг тул ямар нэг үйлдэл хийх шаардлагагүй.
- ҮЭМД-ын Карт ба Бүртгүүлэх Зааварчилгааг таны Солонгос дахь оршин сууж буй хаягаар илгээнэ.

※ Гэсэн хэдий ч, та дараах нөхцөлд хамаарах бол өөрт ойролцоох ҮЭМДҮ-ний Төвд биеэр очих шаардлагатай.

(Хэрэв та Сөүл, Гёнги-ду эсвэл Инчонд оршин суудаг бол өөрийн оршин суугаа хаягт хамаарах Гадаадын Оршин Суугчдад зориулсан ҮЭМД-ын Үйлчилгээний Төвд зочлоорой)

- Гэр бүлээрээ бүлэг болж шимтгэл төлөх хүсэлтэй байгаа (өөрийн эхнэр, нөхөр ба бага насны хүүхдийг багтаагаад);
- Гадаадад оршин суугч Солонгос иргэн эсвэл Солонгост суралцаж буй олон улсын оюутан бол (F-4 Визтэй хүн); эсвэл,
- Оршин суугаа газар, паспортын дугаар эсвэл визэнд гарсан өөрчлөлтийг мэдээлэхийг хүсч байгаа.

※ Хэрэв та гадаад улсын хууль тогтоомж, гадаадын даатгал эсвэл ажил олгогчтой байгуулсан гэрээний дагуу эрүүл мэндийн тусламж үйлчилгээний хөнгөлөлттэй (Үндэсний Эрүүл Мэндийн Даатгалын Хуулийн 41-р Зүйл) тэнцүү хэмжээний эрүүл мэндийн тэтгэмж хүлээн авч буй бол даатгалд хамрагдахаас чөлөөлөгдөх хүсэлт гаргаж болно.



## Гэр Бүлийн Даатгалд Хамрагдах ба Шаардлагатай

- Гэр Бүлийн Даатгалд Хамрагдах Өргөдөл
  - Гэр Бүлийн Гишүүдийн Хамрах Хүрээ: Эхнэр, нөхөр ба 19 нас хүрээгүй хүүхдүүд (Солонгост нэг ижил хаяг дээр оршин суудаг байх)
  - Гэр бүлийн харилцаа холбоог нотлох бичиг баримтууд
    - ① Гэр бүлийн харилцааны (эсвэл гэрлэлтийн) гэрчилгээг бүрдүүлэх.
    - ② Тухайн бичиг баримтанд тухайн улсын гадаад хэргийн яамнаас баталгаажуулалт эсвэл апостиль гэрчилгээ авах.
    - ③ Тухайн бичиг баримтыг Солонгос хэл рүү орчуулж, нотариатаар батлуулах.
- ※ (Бичиг Баримтын Хүчинтэй Хугацаа)
  - Солонгос улсад олгосон бичиг баримтууд: Олгосон огнооноос хойш гурван сар
  - Гадаадад олгосон бичиг баримтууд: Олгосон огнооноос эсвэл тухайн улсын гадаад хэргийн яамнаас баталгаажуулалт (апостиль) олгосон огнооноос хойш есөн сар



## Гадаадын Оршин Суугчдад зориулсан ҮЭМ Сөүл болон Томоохон Хотуудад

- (Санал Болгож Буй Үйлчилгээнүүд) даатгалд хамрагдагч болон түүнээс хараат байдаг хүмүүст тавигдах шаардлага, болзол болон шимтгэл төлөлттэй холбоотой асуудлууд
- (Зорилтот Хэрэглэгчид) Дараах газруудад оршин сууж буй гадаадын иргэд болон гадаадад оршин суугч Солонгос иргэд доорх маягаар өөрт хамаарах төвүүдэд хандах шаардлагатай.

| Төвийн Нэр      | Шүүх Эрх Мэдлийн Бүс   | Төвийн Мэдээлэл   |
|-----------------|--|---|
| Сөүл дэх Төв    | Сөүл   |  |
| Ансан дахь Төв  | Ансан, Шихин, Гүнпү  |   |
| Сувон дахь Төв  | Сувон, Юнин, Хвасон, Усан, Соннам  |   |
| Инчeon дахь Төв | Инчeon, Бүчон, Гимпү, Гванмён  |   |
| Ижонбу дэх Төв  | Ижонбу, Намяанжу, Галён, Пүчон, Дундүчон, Ёнчон, Яанжу, Гүри, Гуян, Пажу |   |

※ Хэрэв та дээрх газруудаас өөр газарт оршин суудаг бол өөрт ойролцоох ҮЭМДҮ-ний Төвд зочлоорой.

- С 1 марта 2021 г. иностранные студенты также подлежат регистрации в рамках системы Национального медицинского страхования -

## Лица, подлежащие регистрации

- Иностранцы студенты, иностранные граждане, граждане Республики Корея, проживающие за рубежом

## Период регистрации

※ Иностранцы студенты, проживающие на территории Республики Корея, но незарегистрированные в системе Национального медицинского страхования, с 1 марта 2021 г. будут автоматически зарегистрированы в систему Национального медицинского страхования.

| Статус пребывания<br>(Тип визы)   | Период регистрации   |
|---|--|
| Студенческая(D-2),<br>учебная (учащиеся начальных, средних,<br>старших классов школы)(D-4-3)                      | Первый въезд в Республику Корея<br>➔ Дата регистрации статуса иностранного<br>гражданина в Республике Корея<br><br>Повторный въезд в Республику Корея<br>➔ Дата повторного въезда в Республику Корея |
| Обычные учебные стажировки (D-4),<br>за исключением учащихся начальных,<br>средних, старших классов школы (D-4-3) | Регистрация через 6 месяцев с момента въезда в<br>Республику Корея   |
| Граждане Республики Корея,<br>проживающие за рубежом,<br>иностранцы студенты, являющиеся<br>этническими корейцами | После въезда в Республику Корея, на дату<br>поступления в учебное заведение<br>(В случае предоставления справки с места учебы)   |

## Суммы страховых взносов

- Сумма страхового взноса для иностранных студентов в 2021 г.: 43 490 вон (Для вступивших в систему страхования с 1 марта)
- Сумма страхового взноса за апрель 39 540 вон + 1/10 суммы страхового взноса за март в размере 3950 вон (сумма страхового взноса за март начисляется равными долями и выплачивается в рассрочку)
  - ☞ Исключение: Лица, выплачивающие страховые взносы, сумма которых превышает средний уровень страховых взносов лиц, зарегистрированных в систему медицинского страхования по региональному признаку
  - ☞ Снижение суммы страхового взноса предусматривается только в случае, если уровень годового дохода на семью составляет 3,6 млн вон и менее, а стоимость (размер) имущества, подлежащего налогообложению, составляет 135 млн вон и менее
- (Снижение суммы страховых взносов)  
В течение 1 года с целью снижения финансовой нагрузки иностранных студентов размер льготного тарифа страховых взносов увеличен с 50% до 70%

|                        |   |                   |
|------------------------|---|-------------------|
| Текущий льготный тариф | ➔ | 2021.3. ~ 2022.2. |
| Снижение на 50%        |   | Снижение на 70%   |

※ С целью снижения финансовой нагрузки, связанной с выплатой страховых взносов, страховой взнос за март 2021г. выплачивается долями в 10 взносов

Реальная сумма страхового взноса: 43 490 вон = ежемесячный страховой взнос (39 540 вон) + 3 950 вон (сумма 1 долевого взноса)

- (Оплата страхового взноса)  
- (Срок оплаты) Оплата на предварительной основе - страховой взнос за следующий месяц оплачивается ежемесячно 25-го числа



## Суммы страховых взносов

→ (Пример) Страховой взнос за апрель 2021 г. → оплачивается 25 марта 2021 г.  
(Платежное извещение рассылается ежемесячно 10-го числа)

- (Порядок оплаты) Автоматический банковский перевод (Привязка к расчетному счету или банковской карте), оплата на вебсайте, оплата в филиале Национальной Корпорации медицинского страхования, оплата в банковском отделении

- (Оформление заявки на электронное платежное извещение, автоматический банковский перевод и регистрацию банковских данных на случай выплаты страхового возмещения): Заявку можно оформить по телефону, на веб-сайте, в центре по обслуживанию иностранных граждан или филиале Корпорации

- Можно оформить заявку на получение электронного платежного извещения по электронной почте или на мобильное устройство вместо извещения по почте

- Удобный способ оплаты с помощью оформления автоматического банковского перевода, быстрая выплата страхового возмещения благодаря предварительной регистрации банковских данных

Android

iPhone (iOS)



Можно оформить заявку на электронное платежное извещение



## Положительные стороны страхования С момента регистрации в системе страхования

- (Предусмотрены льготы, аналогичные льготам граждан Республики Корея) Лечение в стоматологии, в центрах восточной медицины, медицинское обследование, медицинские расходы, связанные с беременностью и родами (Карта Фонда народного счастья) и ряд других льгот

\* Исключения составляют виды медицинской помощи, не предусматривающие страхового возмещения по медицинской страховке - медицинские услуги связанные с заболеваниями, не влияющими на трудовую деятельность или повседневную жизнь, например, эстетические операции

※ (Расходы за счет средств пациента) Пациент оплачивает за собственный счет только часть медицинских расходов

- Амбулаторное лечение: Медицинское страхование покрывает 30-60% общей суммы медицинских расходов (В зависимости от типа и местонахождения медицинского учреждения, в случае госпитализации - 20%)

\* Стандартное медицинское обследование проводится 1 и более раз в 2 года (1 раз в год для неофисных сотрудников) с учетом года рождения застрахованного лица ... в 2021 г. медицинское обследование проходят лица, год рождения которых заканчивается на нечетное число



## Неблагоприятные факторы в случае неоплаты страховых взносов

- (Ограничения по выплате страхового возмещения) С 1-го числа следующего месяца после окончания установленного срока оплаты страхового взноса до момента полной оплаты страхового взноса предоставление льгот медицинского страхования в больницах и других медицинских учреждениях не предусматривается

● (Ограничения по вопросу продления визы) Возникновение неблагоприятных факторов в случае обращения в Министерство юстиции по вопросу оформления разрешения на пребывание в стране, продление срока визы и т.д.

→ (Исключение) Ограничения по продлению срока визы не предусмотрены в случае, если сумма задолженности по медицинским страховым взносам составляет менее 500 000 won, по другим видам взносов - менее 100 000 won.



## Неблагоприятные факторы в случае неоплаты страховых взносов

- (Возврат неуплаченных взносов) В случае неуплаты взносов в установленный срок, несмотря на настоятельные рекомендации, есть вероятность процедуры ареста недвижимости, автомобиля, банковских вкладов.  
→ Сумму неуплаченных взносов можно оплачивать в рассрочку, в случае полной уплаты страховых взносов ограничения по выплате страхового возмещения снимаются, и застрахованное лицо может снова пользоваться льготами по получению страхового возмещения



## Отличия от частного страхования

- (Незамедлительная льгота) Отсутствие дополнительных процедур по последующему истребованию страхового возмещения после медицинского обслуживания
- (Количество и сумма выплат страхового возмещения) Отсутствуют ограничения по количеству и сумме выплат страхового возмещения \* Часть расходов пациент оплачивает за собственный счет
- (Система установленного предела максимальной суммы медицинских расходов за счет собственных средств пациента) Предусмотрена классификация 7 уровней доходов застрахованных лиц, в случае, если годовой объем суммы медицинских расходов, оплаченных за счет собственных средств пациента, превышает установленный предел, предусматривается возврат соответствующей суммы.
- (Помощь по медицинским расходам, связанным с беременностью и родами) Предоставление дебитной карты, которую можно использовать на оплату расходов, связанных с беременностью, родами, а также для приобретения рецептурных препаратов и других медикаментов (Карта Фонда народного счастья), заявку на получение карты можно оформить в любом филиале Корпорации или финансовом учреждении Кореи



## Порядок регистрации

- Регистрация иностранных студентов в систему страхования осуществляется автоматически без специального обращения в Корпорацию
- Предусмотрена рассылка страхового свидетельства и информационной карты о регистрации в систему медицинского страхования по месту жительства в Республике Корея (адрес постоянной регистрации)

※ В нижеследующих случаях необходимо в обязательном порядке обратиться в ближайший филиал Корпорации  
(Жители Сеула, провинции Кёнгидо и г.Инчхона должны обратиться в Центры по обслуживанию иностранных граждан)

- В случае выплаты страховых взносов за других членов семьи (супруга(-и), несовершеннолетних детей) в рамках общего пакета страхования
- В случае регистрации в систему медицинского страхования граждан Республики Корея с постоянным местом жительства за рубежом или иностранных граждан, являющихся этническими корейцами (F-4), которые на текущий момент проходят обучение в Республике Корея
- В случае изменения сведений: место жительства (адрес постоянной регистрации), номер паспорта, статус пребывания (тип визы)

※ В случае, если согласно законодательным актам другого государства, положениями страхового полиса другого государства или в соответствии с договором пользователя, лицо имеет право на медицинское обеспечение, соответствующее размеру страхового возмещения (Страховое возмещение медицинских расходов согласно Пункту 41 Закона), и не нуждается в медицинском страховании, можно оформить заявку на исключение такого лица из системы медицинского страхования



## Критерии признания родства и требования к предоставляемым документам

- Процедура оформления заявки для лиц, планирующих оплату страховых взносов за других членов семьи (общий пакет страхования)
  - Кого можно включить в общий пакет страхования: супруга(-у) и несовершеннолетних детей в возрасте до 19 лет (Адрес проживания (постоянная регистрация) в Республике Корея должен быть одинаковым)
  - Требования к документам, подтверждающим родство
    - ① Документ, подтверждающий родство, свидетельство о браке
    - ② Подтверждение Министерства иностранных дел страны гражданства или апостилирование документа
    - ③ Нотариально заверенный перевод на корейский язык
- ※ (Срок действия документов)
  - Документы, выданные на территории Республики Корея: 3 месяца с момента выдачи
  - Документы, выданные на территории других государств: 9 месяцев с момента выдачи документа или апостилирования в Министерстве иностранных дел



## Информация о Центрах по обслуживанию иностранных граждан Сеул и столичный округ

- (Виды услуг) Регистрация в систему медицинского страхования по региональному признаку, присвоение статуса лица, находящегося на иждивении застрахованного лица, регулирование статуса застрахованных лиц, прием оплаты страховых взносов
- (Пользователи) Иностранные граждане и граждане Республики Корея с постоянным местом жительства за рубежом, проживающие в нижеследующих регионах, могут обратиться в соответствующий Центр.

| Название Центра  | Регион   | Информация о Центре   |
|------------------|--|---|
| Центр г.Сеула    | Сеул   |  |
| Центр г.Ансан    | Ансан, Сихын, Гунпхо   |   |
| Центр г.Сувона   | Сувон, Йонъин, Хвасон, Осан, Соннам  |   |
| Центр г.Инчхона  | Инчхон, Пучхон, Кимпхо, Кванмён  |   |
| Центр г.Ыичжонбу | Ыичжонбу, Намъянчжу, Капхён, Пхочхон, Тондучхон, Ёнчхон, Янчжу, Гури, Гоян, Пхачжу |   |

※ Проживающие в других регионах могут обратиться в ближайший филиал Корпорации



---

문의 Inquiry / 상담 Consultation



**1577-1000**

외국어 서비스 단축번호 7번  
- Dial 7 for information on  
foreign languages.



**033-811-2000**

외국어(영어, 중국어, 베트남어, 우즈베크어)  
상담 가능  
- Service in foreign languages  
(English, Chinese, Vietnamese and Uzbek)  
available

※ 상담시간 : 평일 오전 9시 ~ 오후 6시 / ※ Service Hours : 9:00 am - 6:00 pm on weekdays